

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7016/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình xác định giá thành và hiệp thương giá thuê
công trình viễn thông ngầm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 2203/STTTT-BCVT ngày 16 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình xác định giá thành và

hiệp thương giá thuê công trình viễn thông ngầm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH

**Xác định giá thành và hiệp thương giá thuê công trình viễn thông ngầm
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7016/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Xác định giá thành, giá thuê công trình viễn thông ngầm trong các tuyến công trình tuy-nen kỹ thuật, hào kỹ thuật, cống bê kỹ thuật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia các hoạt động có liên quan đến đầu tư và sử dụng chung công trình viễn thông ngầm trên địa bàn thành phố.

Chương II

CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG NGẦM THUỘC SỞ HỮU CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 3. Xác định yếu tố hình thành giá công trình viễn thông ngầm thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Sở hữu công trình viễn thông ngầm

Các công trình viễn thông ngầm thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố được xác định theo Khoản 1 Điều 10 Nghị định 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Trách nhiệm của các đơn vị:

- Căn cứ yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc yêu cầu của các đơn vị quản lý, vận hành các công trình viễn thông ngầm thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các sở - ngành để xác định giá thành công trình viễn thông ngầm.

- Các sở - ngành theo thẩm quyền quản lý chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện xác định giá thành công trình viễn thông ngầm.

- Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng và khai thác công trình viễn thông ngầm thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm cung cấp các hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác xác định giá thành công trình viễn thông ngầm theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hạ tầng ngầm viễn thông

1. Các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình viễn thông ngầm có trách nhiệm:

- Lập phương án giá công trình viễn thông ngầm dựa trên các định mức của nhà nước và các thông số kinh tế - kỹ thuật.

- Cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tập hợp hồ sơ đầy đủ và có văn bản gửi Sở Thông tin và Truyền thông đúng hồ sơ, thủ tục theo yêu cầu.

3. Trong quá trình thực hiện, các sở - ngành liên quan có trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn theo thẩm quyền quản lý chuyên ngành để các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình viễn thông ngầm thực hiện nghĩa vụ lập phương án tính toán giá.

Điều 5. Kiểm tra yếu tố hình thành giá

1. Nguyên tắc xác định yếu tố hình thành giá:

a) Điều 18 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP về giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

b) Điều 20 Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012.

c) Các hồ sơ kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ dự án và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Vai trò cơ quan quản lý nhà nước:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành kiểm tra yếu tố hình thành giá căn cứ trên phương án giá được các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình viễn thông ngầm trình xem xét.

- Các sở - ngành liên quan có ý kiến về lĩnh vực quản lý chuyên ngành theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 6. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định

Sau khi có kết quả kiểm tra yếu tố hình thành giá, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giá thành công trình viễn thông ngầm thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố.

Kết quả kiểm tra yếu tố hình thành giá thành công trình viễn thông ngầm là căn cứ để Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phương án giá thuê công trình viễn thông ngầm thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố đang được xem xét.

Quyết định ban hành giá thuê công trình viễn thông ngầm thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân thành phố được thực hiện theo quy định pháp luật về lĩnh vực giá.

Chương III

CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG NGẦM ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC)

Điều 7. Xác định phương án giá của công trình viễn thông ngầm đầu tư từ nguồn vốn các tổ chức, cá nhân (ngoài nguồn ngân sách)

1. Các tổ chức, cá nhân chủ sở hữu công trình viễn thông ngầm căn cứ quy định pháp luật về lĩnh vực giá, các thông số kinh tế - kỹ thuật công trình để lập phương án xác định giá thuê trên cơ sở giá thành công trình viễn thông ngầm đã đầu tư để thực hiện thỏa thuận với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng các công trình viễn thông ngầm.

2. Nguyên tắc xác định phương án giá

a) Căn cứ theo Điều 9, Điều 10 Nghị định 72/2012/NĐ-CP hướng dẫn các phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung xác định công trình xây dựng từ nguồn vốn các tổ chức, cá nhân (ngoài nguồn ngân sách).

b) Phương án giá dựa trên các thông số kinh tế - kỹ thuật được thẩm định bởi

các đơn vị, tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

c) Các số liệu, tài liệu có liên quan đến lĩnh vực giá phải được cung cấp chính xác, phù hợp, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về lĩnh vực giá.

Điều 8. Thỏa thuận với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng công trình viên thông ngầm

Các tổ chức, cá nhân chủ sở hữu công trình viên thông ngầm có trách nhiệm công bố phương án, cách tính, hồ sơ kinh tế - kỹ thuật... và giá thuê trên cơ sở giá thành được đầu tư để thỏa thuận với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng công trình viên thông ngầm.

a) Trường hợp các bên thống nhất được giá thuê trên cơ sở giá thành công trình viên thông ngầm thì các tổ chức, cá nhân chủ sở hữu công trình viên thông ngầm tiến hành đăng ký giá với Sở Tài chính và Sở Thông tin và Truyền thông để áp dụng giá thuê đã được thống nhất theo quy định pháp luật về lĩnh vực giá.

b) Trường hợp các bên không thống nhất được giá thuê thì tổ chức hiệp thương giá.

Điều 9. Tổ chức hiệp thương giá

Trường hợp các bên không thống nhất được giá thuê thì các tổ chức, cá nhân chủ sở hữu công trình viên thông ngầm hoặc tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng gửi yêu cầu và các hồ sơ được quy định theo ngành tài chính cho Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện tổ chức hiệp thương giá.

1. Thành phần tham gia tổ chức hiệp thương giá bao gồm:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì.
- Đại diện chủ sở hữu (hoặc đơn vị được uỷ quyền) công trình viên thông ngầm và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng.
- Đại diện các cơ quan sở - ngành có liên quan.

2. Nguyên tắc xác định:

- a) Điều 18 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.
- b) Điều 20 Luật Giá.
- c) Các hồ sơ kinh tế - kỹ thuật; hồ sơ dự án đã được phê duyệt.
- d) Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia tổ chức hiệp thương giá:

Tham dự các cuộc họp và cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông để đảm bảo trình tự, thủ tục, thời gian tiến hành hiệp thương giá tuân theo các quy định pháp luật về lĩnh vực giá.

4. Công nhận kết quả hiệp thương giá:

Căn cứ vào kiểm tra yếu tố hình thành giá, Sở Thông tin và Truyền thông xác định giá thuê công trình viễn thông ngầm và thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật về lĩnh vực giá để chủ sở hữu công trình viễn thông ngầm và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thi hành.

Quyết định mức giá thuê trên cơ sở giá thành công trình viễn thông ngầm được thực hiện theo quy định của pháp luật về lĩnh vực giá.

Điều 10. Quyết định giá tạm thời

Trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ trì tổ chức hiệp thương giá nhưng các bên vẫn chưa thống nhất giá thuê thì Sở Thông tin và Truyền thông quyết định giá tạm thời để chủ sở hữu công trình viễn thông ngầm và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thi hành.

Quyết định mức giá tạm thời được thực hiện theo quy định pháp luật về lĩnh vực giá và có hiệu lực thi hành tối đa là 6 tháng.

- Trong thời gian thi hành quyết định giá tạm thời, các bên tiếp tục thương thảo về giá. Nếu các bên thống nhất được giá thì thực hiện theo giá đã thống nhất và có trách nhiệm báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính biết giá đã thống nhất, thời gian thực hiện.

- Hết thời hạn 6 tháng, nếu các bên không thỏa thuận được giá thì Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hiệp thương giá lần hai. Nếu các bên vẫn không đạt được thỏa thuận về giá thì quyết định giá tạm thời vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi đạt được thỏa thuận về mức giá.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, các sở - ngành chức năng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy trình này.

Điều 12. Trong quá trình áp dụng Quy trình này, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với từng giai đoạn và tình hình phát triển của thành phố trên cơ sở kiến nghị của Sở Thông tin và Truyền thông và các sở - ngành có liên quan./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ